

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 626/2023/HC-PT

Ngày: 24/8/2023

V/v: “*Khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Các thẩm phán:

Ông Hoàng Mạnh Hùng;

Bà Nguyễn Phương Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hữu, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm Phòng xét xử trực tuyến trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân thành phố H mở phiên tòa công khai xét xử trực tuyến vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 355/2023/TLPT-HC ngày 17 tháng 5 năm 2023 về “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2023/HC-ST ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8784/2023/QĐ-PT ngày 02 tháng 8 năm 2023, giữa:

- ***Người khởi kiện:*** Anh Vũ Trọng Đ; nơi cư trú: Tổ dân phố HS, thị trấn B, huyện C, thành phố H (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị Mỹ D; địa chỉ: Tòa ATB, khu đô thị X, phường Y, quận Z, thành phố H (có mặt tại điểm cầu trung tâm).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Phạm Ngọc H1, ông Nguyễn Thái H2 và bà Trịnh Thị D2 - Luật sư Công ty Luật X Việt Nam thuộc Đoàn Luật sư thành phố H (ông H2 và bà D2 có mặt tại điểm

cầu trung tâm, ông H1 vắng mặt).

- **Người bị kiện:** Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H; Địa chỉ: Số 275 L, phường G, quận Q, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí K - Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Đỗ Thị T; nơi cư trú: Tổ dân phố HS, thị trấn B, huyện C, thành phố H.
2. Anh Vũ Trọng D1; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố HS, thị trấn B, huyện C, thành phố H; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố số 11, thị trấn B, huyện C, thành phố H.
3. Anh Vũ Văn L1; nơi cư trú: Tổ dân phố HS, thị trấn B, huyện C, thành phố H.

(Bà Toàn, anh D1 và anh L1 đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đỗ Thị T, anh Vũ Trọng D1 và anh Vũ Văn L1: Ông Nguyễn Kim T1, ông Đường Ngọc H3 và bà Lương Thúy D3 - Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn V thuộc Đoàn Luật sư thành phố H1 (Ông T1 và ông H3 có mặt tại điểm cầu trung tâm, bà D3 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện anh Vũ Trọng Đ trình bày:

Bố mẹ đẻ của anh Vũ Trọng Đ là ông Vũ Trọng A và bà Đỗ Thị T có 03 người con chung là Vũ Trọng D1, Vũ Văn L1 và Vũ Trọng Đ. Ông A và bà T đã sống ly thân từ năm 1988.

Ngày 15 tháng 11 năm 2014, ông Vũ Trọng A lập di chúc cho anh Vũ Trọng Đ diện tích đất 120m² và căn nhà trên đất có diện tích 55m² tại thửa đất số 65a1, tờ bản đồ số 16, tổ dân phố HS, thị trấn B, huyện C, thành phố H. Di chúc được lập trong tình trạng ông A hoàn toàn minh mẫn, tỉnh táo và được chứng thực tại Ủy ban nhân dân thị trấn B vào ngày 15 tháng 12 năm 2014. Năm 2016, ông Vũ Trọng A chết. Sau khi ông A chết, anh Đ đã tiến hành khai nhận di sản thừa kế tại Phòng công chứng số 1 thành phố H và gửi hồ sơ đăng ký biến động đất đai, xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Vũ Trọng Đ đối với diện tích đất nêu trên tại Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện C. Tuy nhiên, Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện C trả lời không thực hiện việc đăng ký biến động đất đai cho anh Vũ Trọng Đ với lý do bà Đỗ Thị T có đơn đề nghị dừng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do chưa thống nhất về việc quản lý, sử dụng ngôi nhà 55m² trên đất. Ngày 15 tháng 8 năm 2017, Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện C ban hành Công văn số 193/CNCH trả lại hồ sơ đề nghị đăng ký biến động đất đai cho anh Vũ Trọng Đ.

Năm 2021, anh Đ nộp hồ sơ đăng ký biến động đất đai tại Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện C nhưng bị từ chối tiếp nhận. Anh Đ đã khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân huyện C, Tòa án nhân dân huyện C đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Sau khi nhận được quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, anh Đ kháng cáo nhưng sau đó rút đơn kháng cáo.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, anh Đ tiếp tục nộp hồ sơ đăng ký biến động đất đai tại Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện C để đề nghị thực hiện việc đăng ký biến động đất đai với diện tích đất nêu trên. Cán bộ đã tiếp nhận hồ sơ và đưa cho anh Đ giấy hẹn thông báo sau 10 ngày đến lấy kết quả. Tuy nhiên, sau đó Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện C đã từ chối thực hiện việc đăng ký biến động đất đai cho anh Đ do có đơn đề nghị dừng thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Đỗ Thị T đề ngày 26 tháng 8 năm 2022. Đối với căn nhà trên đất có diện tích 55m², được xây dựng vào năm 2002 - sau khi ông A và bà T đã sống ly thân nên không phải là tài sản chung của ông A và bà T.

Từ những phân tích trên, đề nghị Tòa án tuyên bố hành vi không thực hiện việc đăng ký biến động đất đai của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H đối với diện tích 120m² đất tại thửa đất số 65a1, tờ bản đồ số 16, tiểu khu HS, thị trấn B, huyện C, thành phố H theo di chúc của ông Vũ Trọng A cho anh Vũ Trọng Đ là trái pháp luật và buộc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H thực hiện việc đăng ký biến động đất đai đối với diện tích đất nêu trên cho anh Vũ Trọng Đ theo quy định của pháp luật.

Tại Văn bản số 1091/VPĐKĐĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H trình bày:

Ngày 12 tháng 6 năm 2017, Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện C tiếp nhận hồ sơ đăng ký biến động đất đai của anh Vũ Trọng Đ đối với thửa đất số 65a1, tờ bản đồ số 16, diện tích 120m², tổ dân phố HS, thị trấn B, huyện C, thành phố H theo di chúc lập ngày 15 tháng 12 năm 2014 của ông Vũ Trọng A; di chúc có chứng thực của Ủy ban nhân dân thị trấn B. Ngày 30 tháng 6 năm 2017, Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện C nhận được đơn đề nghị của bà Đỗ Thị T (vợ ông Vũ Trọng A) với nội dung yêu cầu dừng việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Vũ Trọng Đ do chưa có sự thống nhất trong nội bộ gia đình. Ngày 03 tháng 7 năm 2017, Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện C có Công văn số 148a/CNCH về việc tạm dừng thụ lý hồ sơ nhận thừa kế của anh Vũ Trọng Đ. Ngày 04 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện C có Thông báo số 01/2022/TLST-HC về việc thụ lý vụ án hành chính về khiếu kiện hành vi hành chính giữa người khởi kiện là anh Vũ Trọng Đ và người bị kiện là Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện C. Ngày 04 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện C có Quyết định số 01/2022/QĐST-HC về việc đình chỉ giải quyết vụ án.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện C tiếp nhận hồ sơ đăng ký biến động đất đai của anh Vũ Trọng Đ theo di chúc của ông Vũ Trọng A. Ngày 26 tháng 8 năm 2022, Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện C nhận được đơn của bà Đỗ Thị T về việc tạm dừng hồ sơ đăng ký biến động đất đai của anh Vũ Trọng Đ. Kèm theo đơn đề nghị, bà T đã giao nộp giấy khai kết hôn giữa bà T và ông Vũ Trọng A cũng như công văn của Tòa án nhân dân huyện C về việc không thụ lý và giải quyết trường hợp ly hôn giữa bà Đỗ Thị T và ông Vũ Trọng A.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 644 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì bà Đỗ Thị T là người được hưởng thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc đối với phần tài sản mà ông Vũ Trọng A để lại. Vì vậy, việc Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện C tạm dừng giải quyết hồ sơ đăng ký biến động đất đai của anh Vũ Trọng Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Đỗ Thị T, anh Vũ Trọng Đ1, anh Vũ Văn L1 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người trên thống nhất trình bày:

Diện tích 120m² đất tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số 16, tiểu khu HS (nay là tổ dân phố HS), thị trấn B, huyện C, thành phố H có nguồn gốc là của cha ông khai hoang để lại cho bà Đỗ Thị T và ông Vũ Trọng A. Năm 2016, khi ông A chết, bà T cùng anh Đ1 và anh L1 là người lo mai táng cho ông A. Bà T, anh Đ1 và anh L1 không được thông báo và công khai về bản di chúc mà ông A để lại cho anh Đ. Mặt khác, tại thời điểm ông A lập di chúc, bà T đang là vợ hợp pháp của ông A, là người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc. Vì vậy, việc Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện C tạm dừng việc đăng ký biến động đất đai cho anh Đ là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Trọng Đ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2023/HC-ST ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 30, 32, 116, 157, 162, 163, 193, 194, 206 và 348 của Luật Tổ tụng hành chính; Các Điều 658 và 669 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 19 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Trọng Đ về các nội dung sau:

- Tuyên bố hành vi không thực hiện việc đăng ký biến động đất đai của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H đối với diện tích 120m² đất tại thửa số 65a1, tờ

bản đồ số 16, tiểu khu HS (nay là tổ dân phố HS), thị trấn B, huyện C, thành phố H theo di chúc của ông Vũ Trọng A cho anh Vũ Trọng Đ là trái pháp luật.

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H thực hiện việc đăng ký biến động đất đai đối với diện tích 120m² đất tại thửa số 65a1, tờ bản đồ số 16, tiểu khu HS (nay là tổ dân phố HS), thị trấn B, huyện C, thành phố H theo di chúc của ông Vũ Trọng A cho anh Vũ Trọng Đ theo quy định của pháp luật

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 19/4/2023, người khởi kiện là anh Vũ Trọng Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo; Người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H không thực hiện việc đăng ký biến động đất đai theo di chúc của ông Vũ Trọng A cho anh Vũ Trọng Đ là trái pháp luật; Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét trình tự thủ tục của việc đăng ký biến động đất đai mà đi sâu phân tích những nội dung liên quan đến vụ án dân sự là không phù hợp. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích tài liệu có trong hồ sơ thì thấy Tòa án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của anh Đ là đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, phía người khởi kiện không xuất trình được tài liệu mới bảo vệ cho quan điểm của mình nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngày 10 tháng 8 năm 2022, anh Vũ Trọng Đ có đơn gửi Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện C đề nghị đăng ký biến động đất đai đối với diện tích 120m² đất tại thửa đất số 65a1, tờ bản đồ số 16, tiểu khu HS, thị trấn B, huyện C, thành phố H theo di chúc của ông Vũ Trọng A cho anh Vũ Trọng Đ. Ngày 10 tháng 8 năm 2022, Văn phòng đăng ký đất đai - Chi

nhánh huyện C nhận được hồ sơ đăng ký biến động đất đai của anh Đoàn. Ngày 30 tháng 8 năm 2022, Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện C ban hành Công văn số 259/CNCH với nội dung trả hồ sơ nhận thừa kế của anh Vũ Trọng Đ. Ngày 03 tháng 10 năm 2022, anh Đ có đơn khởi kiện đối với hành vi hành chính nêu trên của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H. Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2]. Bản án sơ thẩm xác định về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, về quyết định hành chính liên quan, về tư cách những người tham gia tố tụng trong vụ án đúng quy định pháp luật. Việc chứng minh, thu thập chứng cứ đã được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định tại chương VI Luật Tổ tụng hành chính. Đơn kháng cáo của anh Vũ Trọng Đ trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.3]. Tại phiên tòa phúc thẩm người bị kiện là Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính Hội đồng quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người trên.

[2]. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khiếu kiện, theo đó:

[2.1]. Năm 2008, ông Vũ Trọng A được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 604m² đất tại thửa số 65, tờ bản đồ số 16, tiểu khu HS (nay là tổ dân phố HS), thị trấn B, huyện C, thành phố H. Sau nhiều lần chuyển quyền sử dụng đất, ông A còn được sử dụng 120m² đất ở đô thị tại thửa số 65a1, tờ bản đồ số 16. Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, thửa đất này có nguồn gốc là di sản thừa kế do bố mẹ đẻ của ông A để lại cho ông A theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 04/QĐTTDS ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Tòa án nhân dân huyện C, thành phố H.

Ngày 15 tháng 12 năm 2014, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn B, ông Vũ Trọng A lập di chúc để lại toàn bộ tài sản là quyền sở hữu nhà và diện tích 120m² đất nêu trên cho con trai út là anh Vũ Trọng Đ. Bản di chúc được đánh máy, phía cuối bản di chúc có chữ ký của ông A và có chứng thực của Ủy ban nhân dân thị trấn B là phù hợp với thủ tục lập di chúc theo quy định tại Điều 658 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Năm 2015, Ủy ban nhân dân thị trấn B cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho ông Vũ Trọng A với mục đích làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 03, trong đó thể hiện ông A có vợ nhưng đã ly hôn năm 1989, hiện tại chưa đăng ký kết hôn với ai. Tuy nhiên, theo nội dung Công văn số 1109/UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị trấn B, việc cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho ông A với nội dung như đã nêu trên

là do ông A cam kết vào tờ khai là có vợ và đã ly hôn nhưng giấy tờ bị thất lạc. Như vậy, việc Ủy ban nhân dân thị trấn B cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho ông A không dựa trên quyết định hoặc bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án có thẩm quyền.

Theo tài liệu, chứng cứ do bà Đỗ Thị T cung cấp: Bà Đỗ Thị T và ông Vũ Trọng A kết hôn vào ngày 08 tháng 12 năm 1973 và có đăng ký tại Ủy ban hành chính xã Trân Châu, huyện B, thành phố H. Tại Văn bản số 24/TA ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, thành phố H khẳng định năm 1989, Tòa án nhân dân huyện C không thụ lý và giải quyết trường hợp ly hôn giữa bà Đỗ Thị T và ông Vũ Trọng A. Như vậy, tại thời điểm ông A lập di chúc vào năm 2014 và thời điểm ông A chết vào năm 2016, bà Đỗ Thị T vẫn đang là vợ hợp pháp của ông Vũ Trọng A.

Tại Điều 669 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định như sau: “1. Những người sau đây vẫn được hưởng phần di sản bằng hai phần ba suất của một người thừa kế theo pháp luật, nếu di sản được chia theo pháp luật, trong trường hợp họ không được người lập di chúc cho hưởng di sản hoặc chỉ cho hưởng phần di sản ít hơn hai phần ba suất đó: a) Con chưa thành niên, cha, mẹ, vợ, chồng”. Bà Đỗ Thị T được xác định là vợ hợp pháp của ông Vũ Trọng A tại thời điểm ông A chết. Vì vậy, theo quy định của pháp luật, bà T là người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc do ông A để lại.

Tại Khoản 11 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường quy định: “Việc từ chối hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được thực hiện khi có một trong các căn cứ sau: ... e) Không đủ điều kiện thực hiện quyền theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan”. Căn cứ quy định trên, mặc dù anh Đ được ông A lập di chúc để lại quyền sử dụng 120m² đất tại thửa số 65a1, tờ bản đồ số 16, tiểu khu HS (nay là tổ dân phố HS), thị trấn B, huyện C, thành phố H nhưng do nội dung của di chúc không phù hợp với quy định của pháp luật, anh Đ không đủ điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H từ chối đăng ký biến động đất đai cho anh Vũ Trọng Đ theo di chúc của ông Vũ Trọng A với lý do phát sinh thêm thành phần thừa kế là đúng quy định của pháp luật.

[2.2]. Ngày 10 tháng 8 năm 2022, Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện C tiếp nhận hồ sơ đăng ký biến động đất đai của anh Vũ Trọng Đ; trong Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả ấn định thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ cho anh Đ là vào ngày 24 tháng 8 năm 2022. Tuy nhiên, đến thời hạn nêu trên, người tiếp nhận hồ sơ không thông báo kết quả giải quyết hồ sơ cho anh Đ là có thiếu sót cần phải rút kinh nghiệm. Tuy nhiên thiếu sót này không phải là căn cứ để xác định việc từ chối thực hiện việc đăng ký biến động đất đai của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H cho anh Vũ Trọng Đ theo di chúc của ông Vũ Trọng A là trái pháp luật.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Trọng Đ là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm anh Đ không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới. Từ đó, Hội đồng xét xử đồng tình với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa không chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Trọng Đ.

[3]. Kháng cáo không được chấp nhận nên anh Vũ Trọng Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Từ nhận định trên, căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện anh Vũ Trọng Đ; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2023/HC-ST ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố H.

2. Về án phí: Anh Vũ Trọng Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Ghi nhận anh Đ đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm theo Biên lai thu số 0006658 ngày 28/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Cục THADS thành phố H;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Thu Hà